

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2018/QĐDS-ST

Ngày: 21 – 3 – 2018

V/v Yêu cầu công nhận thuận
tình ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông **Lê Thanh Toàn** – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Thị Sắc Ly** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Ông **Huỳnh Văn Hoàng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, theo quyết định mở phiên họp số: 07/2018/QĐ-MPH ngày 12 tháng 3 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Ta, Hung C**, sinh năm 1975 (Xin vắng mặt).

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: B B P T SAN A TX B USA.

- Bà **Lê Thị Mỹ L**, sinh năm 1989 (Xin vắng mặt).

Quốc tịch: Việt Nam.

Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, Tiền Giang.

Tạm trú: Số M, T, phường B, quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang nhận định:

Anh Ta, Hung C và chị Lê Thị Mỹ L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt anh Ta, Hung C và chị Lê Thị Mỹ L.

Anh Ta, Hung C và chị Mỹ L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ đăng ký kết hôn 285, quyển số 02 ngày 16/10/2015, là hôn nhân hợp pháp.

- Về hôn nhân: Từ khi kết hôn vợ chồng anh Ta, Hung C và chị Mỹ L không thường xuyên gần gũi chăm sóc nhau do phần lớn thời gian anh Ta, Hung ở Hoa Kỳ. Vợ chồng không có thời gian để hiểu nhau nên giữa hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Ta, Hung C và chị Lê Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Ta, Hung C và chị Lê Thị Mỹ L thống nhất khai không có, nên ghi nhận.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Ta, Hung C và chị Mỹ L thống nhất thỏa thuận do chị L nộp theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ta, Hung C và chị Lê Thị Mỹ L phù hợp với quy định tại các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Khoản 2 Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ta, Hung C và chị Lê Thị Mỹ L.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận việc anh Ta, Hung C và chị Nguyễn Thị Mỹ L thống nhất khai không có.

3. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ L có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00481 ngày 01/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã thực hiện xong.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THA DS tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã M - C;
- Đường sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Toàn